

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 18/5/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST - HS ngày 21/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST - HS ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn Đ1 và bà Trương Thị H; vợ: Chưa có.

Tiền án: Ngày 25/3/2014, bị TAND huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt 7.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Ngày 25/12/2020 Trần Văn Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 11/8/2013 Trần Văn Đ có hành vi mua trái phép chất ma túy, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ vào ngày 18/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 27/01/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, khi đang tuần tra tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Lực lượng Công an huyện B và Công an xã A phát hiện bị cáo Trần Văn Đ đang đi bộ có biểu hiện phê ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác phía ngoài bên phải Đ đang mặc 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa màu đỏ, bên ngoài túi có dán băng dính màu xanh đen, bên trong túi có chất tinh thể màu trắng; 04 viên nén màu xám, không rõ hình dạng; 01 túi ni lông màu trắng hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 túi ni lông màu trắng miệng túi đều có kẹp nhựa màu xanh, bên trong mỗi túi đều có 05 viên nén màu đỏ (tổng là 10 viên). Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở UBND xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ việc.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Trần Văn Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định các mẫu gửi giám định có phải là chất ma túy không; loại chất ma túy gì; khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu.

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số 243/GĐKTHS ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “- *Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa màu đỏ, bên ngoài túi ni lông có dán băng dính màu xanh đen, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu: 0,854 gam.*

- *Mẫu gồm 04 (bốn) viên nén màu xám không rõ hình dạng đựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa màu đỏ, bên ngoài túi ni lông có dán băng dính màu đen, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 1,947 gam.*

- *Mẫu bột màu trắng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng hàn kín (tất cả đựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa màu đỏ, bên ngoài túi ni lông có dán băng dính màu đen), trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,242 gam.*

- Mẫu gồm 10 (mười) viên nén màu đỏ trong 02 (hai) túi ni lông màu trắng, miệng túi đều có kẹp nhựa màu xanh (tất cả đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa màu đỏ, bên ngoài túi ni lông có dán băng dính màu đen), trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,998 gam”.

Quá trình điều tra Đ khai nhận số ma túy bị cáo tàng trữ bị Lực lượng Công an phát hiện thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông tên T, nhà ở thôn x, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá 3.000.000 đồng; bị cáo không biết T họ gì; mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 35/CT - VKS - MT ngày 20/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 0,854 gam Ketamine; 1,947 gam MDMA; 1,240 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng bị Lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2022 tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các chất ma túy mà Trần Văn Đ cất giấu để sử dụng đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo

quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên xác định tổng khối lượng các chất ma túy đó như sau: 1,947 gam MDMA + 1,240 gam Methamphetamine = 3,187 gam/05 gam = 63,74% tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA, Methamphetamine đã thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; 0,854 gam Ketamine/20 gam = 4,27% tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamine đã thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy đã thu giữ của Trần Văn Đ là 68,01% (dưới 100%) do vậy bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nay lại phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do đó Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến lượng ma túy bị cáo tàng trữ, hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đ; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập lấy lời khai của Trần Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn x, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nhưng T không thừa nhận việc gặp và bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu nào khác, do vậy không có cơ sở xác định được nguồn gốc các chất ma túy cũng như đối tượng bán ma túy cho Đ để xử lý.

Đối với nội dung khai báo của bị cáo Đ vào ngày 18/01/2022 sau khi mua được các chất ma túy, Đ đi đến khu vực bờ sông C thuộc xã A lấy một ít ma túy loại Ketamine sử dụng bằng hình thức hít, sau đó Đ đã vứt bật lửa, giấy bạc xuống

sông C sau khi sử dụng. Ngoài lời khai của Đ thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác do vậy không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 18/01/2022).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 243/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)